TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HOÀN KIẾM** THÀNH PHỐ HÀ NỘI	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 382/2017/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ Hôn nhân gia đình thụ lý số 425/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2017 về việc " YÊU CẦU CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN, THỎA THUẬN NUÔI CON, CHIA TÀI SẢN KHI LY HÔN" giữa:

1.ANH NGUYỄN THANH S Sinh năm: 1976

Đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện tại: 5 ngõ H, phường C, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

2. CHỊ TRỊNH THỊ T Sinh năm: 1976

Đăng ký hộ khẩu thường trú: số 32, ngõ 12, phường T, quận Đống Đa, Hà Nội.

Chỗ ở: Phòng 1304, Tòa A2 khu chung cư H phố V, phường Đ, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29; Điểm h khoản 2 Điều 39; Khoản 2 Điều 149; Điều 212 ; Điều 213; Điều 361; Điều 396 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55,57, 58,81,82 Và 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội và danh mục mức án phí, lệ phí tạ án ban hành kèm theo;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 20 tháng 12 năm 2017.

XÉT THẤY

Anh Nguyễn Thanh S và chị Trịnh Thị T tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường C, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội (Giấy chứng nhận kết hôn số 39/2005, ngày 14/4/2005). Đây là hôn nhân hợp pháp.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hạ giải đoàn tụ không thành ngày 20 tháng 12 Năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1.Công nhận thuận tình ly hôn giữa: anh Nguyễn Thanh S và chị Trịnh Thị T.

2.Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-***Về việc nuôi và cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn***: anh chị có 02 con chung là Nguyễn B M - sinh ngày 04/7/2011 Và Nguyễn B V - sinh ngày 04/7/2011. Sau khi ly hôn, chị Trịnh Thị T sẽ trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục cả hai con chung. Việc cấp dưỡng nuôi con anh chị thống nhất thỏa thuận, anh Nguyễn Thanh S cấp dưỡng nuôi con chung 10.000.000 đồng/ tháng/con (mỗi con 10.000.000 đồng/ tháng) kể từ tháng 12/ 2017 đến năm các con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác. Anh Nguyễn Thanh S có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- ***Về việc giải quyết tài sản và nhà đất ở chung sau ly hôn***: Anh chị trình bày không có, không yêu cầu toà giải quyết, không có tranh chấp khiếu kiện gì nên Toà án không xét.

- ***Về giải quyết công nợ chung sau ly hôn***: không có nên Toà án không xem xét giải quyết.

- ***Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm***: anh Nguyễn Thanh S tự nguyện chịu cả 300.000đ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số AB/2014/02461 ngày 18 tháng 12 năm 2017 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
-Đương sự;
-Viện Kiểm sát nhân dân cùng cấp;
-CQ đã thực hiện việc đăng ký kết hôn
-Chi cục THADS Q.Hoàn Kiếm
-Lưu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN

LÊ ANH XUÂN